

Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H; Sinh năm 1987

HKTT: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Văn T; Sinh năm 1974

HKTT: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Văn T, sinh ngày 14/11/2007 và cháu Lương Mạnh Đ, sinh ngày 30/01/2014. Các đương sự thống

nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Lương Văn T và cháu Lương Mạnh Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lương Văn T mỗi tháng 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi cháu Lương Mạnh Đ mỗi tháng 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và công nợ: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lương Thị H và anh Lương Văn T là hộ nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chi cục THA;
- UBND xã Ban Công;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga

